

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG BẢNG GIÁ ĐẤT Ở TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NGHĨA BÌNH - HUYỆN TÂN KỲ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 31/2025/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2025 của UBND tỉnh Nghệ An)*

STT	Tên đường	Đoạn đường		Mức giá được quy định tại bảng giá đất hiện hành (đ/m <sup>2</sup> )	Mức giá điều chỉnh (đ/m <sup>2</sup> )	Ghi chú
		Từ	Đến			
<b>A</b>	<b>CÁC TUYẾN ĐƯỜNG ĐÃ ĐƯỢC ĐẶT TÊN</b>					
<b>1</b>	<b>Đường Hồ Chí Minh</b>					
<b>1</b>	Đường HCM	Cầu Khe Dứa ( Giáp Nghĩa Đàn)	Nhà ông Cao Huy Sung (Thửa đất số 43. tờ bản đồ 56)	350 000	2.000.000	
1.2	Đường HCM	Nhà ông Nguyễn Văn Trinh (Thửa đất số 82. tờ bản đồ 56)	Nhà bà Cao Thị Phương Mai (Thửa đất số 76. tờ bản đồ 57)	1000 000	1.200.000	
1.3	Đường HCM	Cầu Nguyên Bình Sơn	Giáp địa phận xã Nghĩa Hợp	350 000	2.000.000	
<b>2</b>	<b>Đường huyện</b>					
2.1	Đường 15 A cũ	Nhà Hoàng Thị Lan ( Thửa 204. tờ bản đồ số 13)	Nhà Hoàng Văn Đông ( Thửa 130. tờ bản đồ số 13)	270 000	1.200.000	
2.2	Đường 15 A cũ	Nhà Nguyễn Văn Điều ( Thửa 194. tờ bản đồ số 13)	Nhà Phạm Văn Bình ( Thửa 70. tờ bản đồ số 13)	270 000	1.200.000	
<b>3</b>	<b>Đường xã</b>					
<b>3.1</b>		UBND xã (Thửa đất số 968. tờ bản đồ 18)	Cầu treo đi Nghĩa Đồng	150 000	1.000.000	
<b>B</b>	<b>CÁC TUYẾN ĐƯỜNG CÒN LẠI TẠI CÁC XÓM</b>					
<b>1</b>	<b>Xóm 1</b>					

STT	Tên đường	Đoạn đường		Mức giá được quy định tại bảng giá đất hiện hành (đ/m <sup>2</sup> )	Mức giá điều chỉnh (đ/m <sup>2</sup> )	Ghi chú
		Từ	Đến			
	Đường nội xóm	Nhà Phan Văn Hoà ( Thửa 536. tờ bản đồ số 12)	Nhà Nguyễn Văn Hiền ( Thửa 613. tờ bản đồ số 12)	270 000	1.200.000	
	Đường nội xóm	Nhà văn hoá xóm 1	Nhà Trần Song Tùng ( Thửa 889. tờ bản đồ số 12)	200 000	500.000	
	Đường nội xóm	Nhà Lại Đăng Bình ( Thửa 139. tờ bản đồ số 12)	Nhà Trần Đức Tùng ( Thửa 4. tờ bản đồ số 12)	200 000	500.000	
	Đường nội xóm	Nhà bà Nguyễn Thị Lan (Thửa đất số 365. tờ bản đồ 06)	Nhà bà Đàm Thị Lũ (Thửa đất số 379. tờ bản đồ 06)	150 000	380.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Phan Văn Sơn (Thửa đất số 373. tờ bản đồ 06)	Nhà ông Hoàng Văn Sơn (Thửa đất số 256. tờ bản đồ 06)	150 000	380.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Lê Văn Núi (Thửa đất số 235. tờ bản đồ 06)	Nhà ông Đào Xuân Lâu (Thửa đất số 359. tờ bản đồ 06)	150 000	380.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Hoàng Ngọc Ngạn (đến thửa số 275. tờ bản đồ số 20)	Nhà ông Nguyễn Văn Sơn (đến thửa số 27. tờ bản đồ số 20)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Lê Văn Thắng (đến thửa số 340. tờ bản đồ số 20)	Nhà ông Nguyễn Đức Bảy (đến thửa số 359. tờ bản đồ số 20)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Lê Văn Toàn (đến thửa số 365. tờ bản đồ số 20)	Nhà bà Hoàng Thị Thủy (đến thửa số 378. tờ bản đồ số 20)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Ngã ba đường đất	Nhà ông Nguyễn Văn Hữu (đến thửa số 276. tờ bản đồ số 20)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Trần Văn Đức (đến thửa số 23. tờ bản đồ số 20)	Nhà ông Nguyễn Văn Sơn (đến thửa số 124. tờ bản đồ số 20)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Trần Văn Nguyệt (đến thửa số 32. tờ bản đồ số 20)	Nhà ông Nguyễn Bùi Văn Quang (đến thửa số 61. tờ bản đồ số 20)	120.000	350.000	

STT	Tên đường	Đoạn đường		Mức giá được quy định tại bảng giá đất hiện hành (đ/m <sup>2</sup> )	Mức giá điều chỉnh (đ/m <sup>2</sup> )	Ghi chú
		Từ	Đến			
	Đường nội xóm	Nhà ông Đậu Công Kiên (đến thửa số 118. tờ bản đồ số 20)	Nhà ông Phan Thanh Bình (đến thửa số 307. tờ bản đồ số 20)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Hoàng Văn Nam (đến thửa số 211. tờ bản đồ số 20)	Nhà ông Lê Văn Quyết (đến thửa số 154. tờ bản đồ số 20)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Ngô Văn Tú (đến thửa số 64. tờ bản đồ số 21)	Nhà ông Ngô Văn Tiến (đến thửa số 55. tờ bản đồ số 21)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Hoàng Trọng Tiến (đến thửa số 116. tờ bản đồ số 21)	Nhà ông Hoàng Trọng Đào (đến thửa số 123. tờ bản đồ số 21)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Đàm Văn Á (đến thửa số 152. tờ bản đồ số 21)	Nhà ông Đàm Văn Toàn (đến thửa số 134. tờ bản đồ số 21)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Ngã ba đường đất	Nhà ông Ngô Văn Bền (đến thửa số 160. tờ bản đồ số 21)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Phan Văn Tám (đến thửa số 227 tờ bản đồ số 21)	Nhà ông Phùng Văn Thông (đến thửa số 274. tờ bản đồ số 21)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Ngã ba đường đất	Nhà ông Phạm Đình Xuyên (đến thửa số 259. tờ bản đồ số 21)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Lê Văn Lộc (đến thửa số 02 tờ bản đồ số 26)	Nhà ông Trần Công Minh (đến thửa số 63. tờ bản đồ số 26)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Các tuyến đường còn lại xóm 1		120 000	350.000	
2	<b>Xóm 2</b>					
	Đường nội xóm	Nhà Đàm Văn Linh (Thửa đất số 72. tờ bản đồ 11)	Nhà Phan Văn Thống (Thửa đất số 412. tờ bản đồ 11)	150 000	380.000	
	Đường nội xóm	Nhà Lại Minh Hải (Thửa đất số 322. tờ bản đồ 11)	Nhà Nguyễn Văn Hoan (Thửa đất số 266. tờ bản đồ 11)	150 000	380.000	
	Đường nội xóm	Nhà Đỗ Bá Rõ (Thửa đất số 1. tờ bản đồ 48)	Nhà Ngô Sỹ Dũng (Thửa đất số 153. tờ bản đồ 48)	120 000	350.000	

STT	Tên đường	Đoạn đường		Mức giá được quy định tại bảng giá đất hiện hành (đ/m <sup>2</sup> )	Mức giá điều chỉnh (đ/m <sup>2</sup> )	Ghi chú
		Từ	Đến			
	Đường nội xóm	Nhà Lại Đăng Nghĩa (Thửa đất số 14. tờ bản đồ 48)	Nhà Trần Thị Vân (Thửa đất số 36. tờ bản đồ 48)	120 000	350.000	
	Đường nội xóm	Các tuyến đường còn lại xóm 2		120 000	350.000	
3	<b>Xóm 3</b>					
	Đường nội xóm	Nhà Cáp Xuân Bắc (Thửa đất số 5. tờ bản đồ 44)	Nhà Lại Văn Nho (Thửa đất số 26. tờ bản đồ 44)	150 000	380.000	
	Đường nội xóm	Nhà Cao Huy Vận (Thửa đất số 73. tờ bản đồ 45)	Nhà Nguyễn Văn Thường (Thửa đất số 4. tờ bản đồ 45)	140 000	380.000	
	Đường nội xóm	Nhà Võ Đình Sáu (từ thửa số 29. tờ bản đồ số 46)	Nhà ông Nguyễn Văn Nga (đến thửa số 01. tờ bản đồ số 46)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Nguyễn Văn Bình (từ thửa số 32. tờ bản đồ số 46)	Nhà ông Đặng Thiên Hương (đến thửa số 13. tờ bản đồ số 46)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà bà Đặng Thị Thảo (từ thửa số 38. tờ bản đồ số 49)	Nhà bà Phùng Thị Thủy (đến thửa số 02. tờ bản đồ số 49)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà bà Nguyễn Thị Lựu (từ thửa số 28. tờ bản đồ số 49)	Nhà bà Lê Thị Phụng (đến thửa số 03. tờ bản đồ số 49)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Nguyễn Văn Mạnh (từ thửa số 12. tờ bản đồ số 50)	Nhà ông Nguyễn Thanh Bích (đến thửa số 84. tờ bản đồ số 50)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Phùng Trung Đại (từ thửa số 51. tờ bản đồ số 50)	Nhà ông Phạm Văn Nghĩa (đến thửa số 13. tờ bản đồ số 50)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Nguyễn Thanh Bích (đến thửa số 08. tờ bản đồ số 50)	Nhà ông Cao Văn Tâm (đến thửa số 41. tờ bản đồ số 50)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Trần Văn Tư (đến thửa số 55. tờ bản đồ số 47)	Nhà ông Lê Văn Ngọc (đến thửa số 117. tờ bản đồ số 47)	140.000	380.000	

STT	Tên đường	Đoạn đường		Mức giá được quy định tại bảng giá đất hiện hành (đ/m <sup>2</sup> )	Mức giá điều chỉnh (đ/m <sup>2</sup> )	Ghi chú
		Từ	Đến			
	Đường nội xóm	Nhà bà Nguyễn Thị Kiệm (đến thửa số 82. tờ bản đồ số 47)	Nhà ông Trần Đức Hiệp (đến thửa số 99. tờ bản đồ số 47)	140.000	380.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Nguyễn Thanh Tâm (đến thửa số 106. tờ bản đồ số 47)	Nhà ông Hoàng Văn Lương (đến thửa số 40. tờ bản đồ số 47)	140.000	380.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Phạm Thanh Tổng (đến thửa số 104. tờ bản đồ số 47)	Nhà ông Võ Văn Nhâm (đến thửa số 40. tờ bản đồ số 47)	140.000	380.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Võ Văn Sơn (đến thửa số 86. tờ bản đồ số 51)	Nhà ông Ngô Trí Dụ (đến thửa số 95. tờ bản đồ số 51)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Tạ Khắc Hương (đến thửa số 41. tờ bản đồ số 51)	Nhà ông Hoàng Đình Toán (đến thửa số 23. tờ bản đồ số 51)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Phan Hồng Đức (đến thửa số 49. tờ bản đồ số 51)	Nhà bà Nguyễn Thị Quế (đến thửa số 04. tờ bản đồ số 51)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Hoàng Văn Thuận (đến thửa số 94. tờ bản đồ số 51)	Nhà ông Hoàng Văn Hiếu (đến thửa số 07. tờ bản đồ số 51)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà bà Nguyễn Thị Hoan (đến thửa số 69. tờ bản đồ số 51)	Nhà ông Hoàng Văn Trung (đến thửa số 11. tờ bản đồ số 51)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Đậu Văn Vân (đến thửa số 161. tờ bản đồ số 51)	Nhà bà Nguyễn Thị Độ (đến thửa số 193. tờ bản đồ số 51)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Ngô Văn Tính (đến thửa số 147. tờ bản đồ số 51)	Nhà ông Nguyễn Văn Hán (đến thửa số 189. tờ bản đồ số 51)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Các tuyến đường còn lại xóm 3		120 000	350.000	
<b>4</b>	<b>Xóm 4</b>					
	Đường nội xóm	Trường THCS Nghĩa Bình ( (Thửa đất số 12. tờ bản đồ 54)	Nhà Đàm Thanh Hải (Thửa đất số 14. tờ bản đồ 17)	150 000	380.000	
	Đường nội xóm					

STT	Tên đường	Đoạn đường		Mức giá được quy định tại bảng giá đất hiện hành (đ/m <sup>2</sup> )	Mức giá điều chỉnh (đ/m <sup>2</sup> )	Ghi chú
		Từ	Đến			
	Đường nội xóm	Nhà Đặng Văn Lợi (Thửa đất số 21. tờ bản đồ 53)	Nhà Nguyễn Văn Thuận (Thửa đất số 2. tờ bản đồ 53)	150 000	380.000	
	Đường nội xóm	Nhà Cao Thị Lan (Thửa đất số 19. tờ bản đồ 55)	Nhà Chu Văn Cúc (Thửa đất số 45. tờ bản đồ 55)	150 000	380.000	
	Đường nội xóm	Nhà Nguyễn Văn Thúc (Thửa đất số 11. tờ bản đồ 53)	Nhà Trần Văn Tú (Thửa đất số 75. tờ bản đồ 53)	150 000	380.000	
	Đường nội xóm	Trường Mầm non xã	Nhà Đàm Văn Dũng (Thửa đất số 56. tờ bản đồ 57)	500 000	1.000.000	
	Đường nội xóm	Nhà Nguyễn Văn Sơn ( (Thửa đất số 96. tờ bản đồ 57)	Nhà Nguyễn Văn Sơn ( (Thửa đất số 137. tờ bản đồ 57)	350 000	1.000.000	
	Đường nội xóm	Nhà Nguyễn Công Đè ( (Thửa đất số 85. tờ bản đồ 57)	Nhà Trần Minh Thu ( (Thửa đất số 64. tờ bản đồ 57)	500 000	1.000.000	
	Đường nội xóm	Nhà Nguyễn Văn Ái ( (Thửa đất số 41. tờ bản đồ 57)	Nhà Cao Thị Cúc ( (Thửa đất số 14. tờ bản đồ 57)	500 000	1.000.000	
	Đường nội xóm	Ngã ba đường bê tông	Nhà ông Đặng Minh Trung (đến thửa số 62. tờ bản đồ số 58)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà bà Nguyễn Thị Tương (từ thửa số 22. tờ bản đồ số 58)	Nhà bà Nguyễn Thanh Hải (đến thửa số 03. tờ bản đồ số 58)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà bà Bùi Thị Quế (từ thửa số 33. tờ bản đồ số 58)	Nhà ông Ngô Văn Hoàng (đến thửa số 70. tờ bản đồ số 58)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Chu Văn Trường (từ thửa số 47. tờ bản đồ số 58)	Nhà ông Trần Công Nhung (đến thửa số 59. tờ bản đồ số 58)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà bà Nguyễn Thị Nghi (từ thửa số 85. tờ bản đồ số 58)	Nhà ông Lê Công Trình (đến thửa số 97. tờ bản đồ số 58)	120.000	350.000	

STT	Tên đường	Đoạn đường		Mức giá được quy định tại bảng giá đất hiện hành (đ/m <sup>2</sup> )	Mức giá điều chỉnh (đ/m <sup>2</sup> )	Ghi chú
		Từ	Đến			
	Đường nội xóm	Ngã ba đường đất	Nhà ông Phạm Văn Lâm (đến thửa số 74. tờ bản đồ số 58)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Cao Văn Thắm (từ thửa số 13. tờ bản đồ số 30)	Nhà ông Đàm Văn Trung (đến thửa số 11. tờ bản đồ số 30)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Cao Văn Thanh (từ thửa số 53. tờ bản đồ số 30)	Nhà ông Tăng Ngọc Hoan (đến thửa số 181. tờ bản đồ số 30)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà bà Phạm Thị Đào (từ thửa số 17. tờ bản đồ số 30)	Nhà ông Nguyễn Văn Chín (đến thửa số 90. tờ bản đồ số 30)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Các tuyến đường còn lại xóm 4		120 000	350.000	
<b>5</b>	<b>Xóm 5</b>					
	Đường nội xóm	Nhà ông Nguyễn Đức Thuân (Thửa đất số 95. tờ bản đồ 56)	Nhà ông Cao Văn Quyết (Thửa đất số 134. tờ bản đồ 56)	290 000	550.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Nguyễn Đức Thuân (Thửa đất số 77. tờ bản đồ 24)	Nhà ông Nguyễn Văn Bảy (Thửa đất số 468. tờ bản đồ 24)	120 000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Cao Xuân Dương (Thửa đất số 254. tờ bản đồ 24)	Nhà ông Phan Xuân Tân (Thửa đất số 217. tờ bản đồ 24)	120 000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Cao Văn Hồng (từ thửa số 68. tờ bản đồ số 25)	Nhà ông Lại Văn Dũng (đến thửa số 185. tờ bản đồ số 25)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Đàm Minh Phiêm (từ thửa số 89. tờ bản đồ số 25)	Nhà ông Bùi Văn Tha (đến thửa số 127. tờ bản đồ số 25)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Nguyễn Đức Thành (từ thửa số 54. tờ bản đồ số 25)	Nhà ông Trần Văn Linh (đến thửa số 53. tờ bản đồ số 25)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà bà Nguyễn Thị Sơn (từ thửa số 442. tờ bản đồ số 24)	Nhà ông Nguyễn Văn Bảy (đến thửa số 468. tờ bản đồ số 24)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Phạm Xuân Ngọ (từ thửa số 444. tờ bản đồ số 24)	Nhà ông Bùi Văn Thắng (đến thửa số 162. tờ bản đồ số 24)	120.000	350.000	

STT	Tên đường	Đoạn đường		Mức giá được quy định tại bảng giá đất hiện hành (đ/m <sup>2</sup> )	Mức giá điều chỉnh (đ/m <sup>2</sup> )	Ghi chú
		Từ	Đến			
	Đường nội xóm	Nhà ông Phạm Văn Thanh (từ thửa số 326. tờ bản đồ số 24)	Nhà ông Phan Xuân Hoàn (đến thửa số 402. tờ bản đồ số 24)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Cao Huy Dương (từ thửa số 254. tờ bản đồ số 24)	Nhà ông Phạm Xuân Tân (đến thửa số 217. tờ bản đồ số 24)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Tạ Hữu Lưu (từ thửa số 211. tờ bản đồ số 24)	Nhà ông Đào Thanh Bình (đến thửa số 01. tờ bản đồ số 24)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Ngã ba đường đất	Nhà ông Lê Văn Chương (đến thửa số 138. tờ bản đồ số 24)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Các tuyến đường còn lại xóm 5		120.000	350.000	
6	<b>Xóm 6</b>					
	Đường nội xóm	Nhà Dương Văn Dân (từ thửa số 48. tờ bản đồ số 41)	Nhà bà Nguyễn Thị Năng (đến thửa số 60. tờ bản đồ số 41)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Nguyễn Đức Trà (từ thửa số 51. tờ bản đồ số 41)	Nhà ông Trần Xuân Hải (đến thửa số 44. tờ bản đồ số 41)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Nguyễn Văn Sơn (từ thửa số 04. tờ bản đồ số 61)	Nhà ông Mai Khắc Trung (đến thửa số 40. tờ bản đồ số 61)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Nguyễn Hoàng Hải (từ thửa số 120. tờ bản đồ số 28)	Nhà ông Tạ Khắc Ngu (đến thửa số 197. tờ bản đồ số 28)	350.000	800.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Hoàng Văn Hiệp (từ thửa số 115. tờ bản đồ số 28)	Nhà ông Hoàng Ngọc Tứ (đến thửa số 90. tờ bản đồ số 28)	350.000	800.000	
	Đường nội xóm	Tiếp giáp đường mòn Hồ Chí Minh	Nhà ông Võ Đình Bình (đến thửa số 09. tờ bản đồ số 28)	350.000	800.000	
	Đường nội xóm	Tiếp giáp đường mòn Hồ Chí Minh	Nhà bà Trần Thị Phú (đến thửa số 64. tờ bản đồ số 28)	350.000	800.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Phan Xuân Hùng (từ thửa số 80. tờ bản đồ số 29)	Nhà ông Lê Văn Hương (đến thửa số 185. tờ bản đồ số 29)	290.000	550.000	

STT	Tên đường	Đoạn đường		Mức giá được quy định tại bảng giá đất hiện hành (đ/m <sup>2</sup> )	Mức giá điều chỉnh (đ/m <sup>2</sup> )	Ghi chú
		Từ	Đến			
	Đường nội xóm	Nhà ông Tạ Khắc Ngu (từ thửa số 250. tờ bản đồ số 29)	Nhà ông Trần Văn Sáu (đến thửa số 188. tờ bản đồ số 29)	290.000	550.000	
	Đường nội xóm	Tiếp giáp đường mòn Hồ Chí Minh	Nhà ông Trần Văn La (đến thửa số 56. tờ bản đồ số 29)	350.000	800.000	
	Đường nội xóm	Tiếp giáp đường mòn Hồ Chí Minh	Nhà ông Chu Văn Minh (đến thửa số 31. tờ bản đồ số 29)	350.000	800.000	
	Đường nội xóm	Tiếp giáp đường mòn Hồ Chí Minh	Nhà ông Trần Văn Chín (đến thửa số 382. tờ bản đồ số 32)	300.000	600.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Tăng Văn Hùng (từ thửa số 438. tờ bản đồ số 32)	Nhà ông Nguyễn Linh Nhâm (đến thửa số 221. tờ bản đồ số 32)	300.000	600.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Phan Văn Hoài (từ thửa số 514. tờ bản đồ số 32)	Nhà ông An Đức Lưu (đến thửa số 504. tờ bản đồ số 32)	300.000	600.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Võ Sỹ Dương (từ thửa số 132. tờ bản đồ số 59)	Nhà ông Trần Anh Quý (đến thửa số 68. tờ bản đồ số 32)	290.000	550.000	
	Đường nội xóm	Tiếp giáp đường mòn Hồ Chí Minh	Nhà ông Nguyễn Đình Công (đến thửa số 101. tờ bản đồ số 32)	290.000	550.000	
	Đường nội xóm	Nhà Nguyễn Thị Vỹ (từ thửa số 78. tờ bản đồ số 60)	Nhà ông Vương Văn Hòa (đến thửa số 192. tờ bản đồ số 60)	290.000	550.000	
	Đường nội xóm	Nhà Tạ Thị Hòa (từ thửa số 113. tờ bản đồ số 60)	Nhà ông Thái Văn Hoàn (đến thửa số 198. tờ bản đồ số 60)	290.000	550.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Trương Công Tác (từ thửa số 154. tờ bản đồ số 60)	Nhà ông Hoàng Hoa Thám (đến thửa số 197. tờ bản đồ số 60)	290.000	550.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Trần Ngọc Linh (từ thửa số 31. tờ bản đồ số 60)	Nhà ông Trần Văn Phùng (đến thửa số 87. tờ bản đồ số 60)	290.000	550.000	

STT	Tên đường	Đoạn đường		Mức giá được quy định tại bảng giá đất hiện hành (đ/m <sup>2</sup> )	Mức giá điều chỉnh (đ/m <sup>2</sup> )	Ghi chú
		Từ	Đến			
	Đường nội xóm	Nhà ông Nguyễn Văn Quê (từ thửa số 139. tờ bản đồ số 62)	Nhà ông Tăng Văn Lam (đến thửa số 150. tờ bản đồ số 62)	270.000	550.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Nguyễn Văn Thành (từ thửa số 121. tờ bản đồ số 62)	Nhà ông Tăng Văn Mậu (đến thửa số 140. tờ bản đồ số 62)	290.000	550.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Lê Văn Phước (từ thửa số 75. tờ bản đồ số 62)	Nhà ông Phạm Anh Tuấn (đến thửa số 02. tờ bản đồ số 62)	290.000	550.000	
	Đường nội xóm	Tiếp giáp đường mòn Hồ Chí Minh	Nhà ông Lê Văn Chung (đến thửa số 51. tờ bản đồ số 62)	290.000	550.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Tăng Văn Kha (từ thửa số 38. tờ bản đồ số 62)	Nhà ông Lê Văn Thiện (đến thửa số 03. tờ bản đồ số 62)	290.000	550.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Tăng Đình Văn (từ thửa số 147. tờ bản đồ số 62)	Nhà ông Tăng Đình Sinh (đến thửa số 187. tờ bản đồ số 62)	290.000	550.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Tăng Ngọc Thành (từ thửa số 135. tờ bản đồ số 62)	Nhà ông Nguyễn Văn Hào (đến thửa số 203. tờ bản đồ số 62)	290.000	550.000	
	Đường nội xóm	Nhà bà Tăng Thị Hoa (từ thửa số 93. tờ bản đồ số 62)	Nhà ông Trần Văn Nam (đến thửa số 46. tờ bản đồ số 62)	290.000	550.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Trần Văn Lập (từ thửa số 14. tờ bản đồ số 62)	Nhà ông Trần Văn Ngọc (đến thửa số 205. tờ bản đồ số 62)	290.000	550.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Nguyễn Văn Lam (từ thửa số 103. tờ bản đồ số 37)	Nhà ông Nguyễn Trọng Chân (đến thửa số 22. tờ bản đồ số 37)	270.000	550.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Nguyễn Văn Thành (từ thửa số 47. tờ bản đồ số 37)	Nhà ông Hoàng Xuân Tuyển (đến thửa số 228. tờ bản đồ số 37)	270.000	550.000	
	Đường nội xóm	Nhà bà Mai Thị Tĩnh (từ thửa số 255. tờ bản đồ số 37)	Nhà ông Trần Văn Thọ (đến thửa số 339. tờ bản đồ số 37)	270.000	550.000	

STT	Tên đường	Đoạn đường		Mức giá được quy định tại bảng giá đất hiện hành (đ/m <sup>2</sup> )	Mức giá điều chỉnh (đ/m <sup>2</sup> )	Ghi chú
		Từ	Đến			
	Đường nội xóm	Các tuyến đường còn lại xóm 6		120 000	350.000	
7	<b>Xóm 7</b>					
	Đường nội xóm	Nhà bà Nguyễn Thị Lợi (từ thửa số 01. tờ bản đồ số 33)	Nhà bà Đặng Thị Mân (đến thửa số 59. tờ bản đồ số 33)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà bà Trần Thị Lan (từ thửa số 257. tờ bản đồ số 33)	Nhà ông Trần Văn Minh (đến thửa số 02. tờ bản đồ số 33)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Phạm Văn Hải (từ thửa số 406. tờ bản đồ số 33)	Nhà ông Phạm Đức Hoạt (đến thửa số 816. tờ bản đồ số 33)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Tăng Ngọc Ích (từ thửa số 859. tờ bản đồ số 33)	Nhà ông Nguyễn Văn Huệ (đến thửa số 921. tờ bản đồ số 33)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Ngã ba Đồng Cồn Chè	Nhà ông Võ Văn Hồng (đến thửa số 745. tờ bản đồ số 33)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Tăng Văn Hậu (từ thửa số 558. tờ bản đồ số 34)	Nhà ông Mã Văn Ngọc (đến thửa số 260. tờ bản đồ số 34)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Nguyễn Ngọc Hải (từ thửa số 437. tờ bản đồ số 34)	Nhà ông Bùi Văn Ngọc (đến thửa số 493. tờ bản đồ số 34)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Ngã ba Đồng Hồ Dền	Nhà ông Vi Văn Phương (đến thửa số 590. tờ bản đồ số 34)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Tăng Văn Sáng (từ thửa số 441. tờ bản đồ số 34)	Nhà bà Đặng Thị Liên (đến thửa số 524. tờ bản đồ số 34)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Lương Hồng Lợi (từ thửa số 615. tờ bản đồ số 35)	Nhà ông Vũ Văn Nghiêm (đến thửa số 163. tờ bản đồ số 35)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Lục Văn Ước (từ thửa số 644. tờ bản đồ số 35)	Nhà ông Ngân Văn Ngoan (đến thửa số 665. tờ bản đồ số 35)	120.000	350.000	

STT	Tên đường	Đoạn đường		Mức giá được quy định tại bảng giá đất hiện hành (đ/m <sup>2</sup> )	Mức giá điều chỉnh (đ/m <sup>2</sup> )	Ghi chú
		Từ	Đến			
	Đường nội xóm	Nhà bà Võ Thị Quý (từ thửa số 627. tờ bản đồ số 35)	Nhà ông Lương Xuân Thành (đến thửa số 655. tờ bản đồ số 35)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà bà Lô Văn Vinh (từ thửa số 456. tờ bản đồ số 35)	Nhà ông Vi Văn Thu (đến thửa số 511. tờ bản đồ số 35)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà bà Vi Văn Biền (từ thửa số 348. tờ bản đồ số 35)	Nhà bà Vi Thị Nhung (đến thửa số 368. tờ bản đồ số 35)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Ngã ba đường đất	Nhà ông Ngân Văn Lưu (đến thửa số 119. tờ bản đồ số 35)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Lô Văn Quý (từ thửa số 78. tờ bản đồ số 39)	Nhà ông Lương Bắc Sơn (đến thửa số 150. tờ bản đồ số 39)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Lô Văn Hanh (từ thửa số 206. tờ bản đồ số 39)	Nhà ông Lô Văn Minh (đến thửa số 298. tờ bản đồ số 39)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Lô Văn Tân (từ thửa số 194. tờ bản đồ số 39)	Nhà ông Lục Văn Xứng (đến thửa số 248. tờ bản đồ số 39)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Lục Văn Thành (từ thửa số 278. tờ bản đồ số 39)	Nhà ông Hoàng Văn Khuyển (đến thửa số 378. tờ bản đồ số 39)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Vi Văn Tuyên (từ thửa số 173. tờ bản đồ số 40)	Nhà ông Lương Văn Tuấn (đến thửa số 203. tờ bản đồ số 40)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Ngã ba đường đất	Nhà ông Lục Văn Thử (đến thửa số 76. tờ bản đồ số 40)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Võ Xuân Thành (từ thửa số 22. tờ bản đồ số 40)	Nhà ông Lương Văn Hồng (đến thửa số 27. tờ bản đồ số 40)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Nguyễn Văn Tuấn (từ thửa số 01. tờ bản đồ số 64)	Nhà bà Phạm Thị Liêm (đến thửa số 70. tờ bản đồ số 40)	120.000	350.000	

STT	Tên đường	Đoạn đường		Mức giá được quy định tại bảng giá đất hiện hành (đ/m <sup>2</sup> )	Mức giá điều chỉnh (đ/m <sup>2</sup> )	Ghi chú
		Từ	Đến			
	Đường nội xóm	Nhà ông Trần Quốc Thanh (từ thửa số 10. tờ bản đồ số 63)	Nhà ông Tăng Thanh Hoàn (đến thửa số 117. tờ bản đồ số 63)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Bùi Văn Vỹ (từ thửa số 283. tờ bản đồ số 63)	Nhà ông Lê Văn Quảng (đến thửa số 325. tờ bản đồ số 63)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Ngã ba đường đất	Nhà ông Hồ Sỹ Liệu (đến thửa số 294. tờ bản đồ số 63)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Ngã ba đường đất	Nhà ông Nguyễn Ngọc Vân (đến thửa số 344. tờ bản đồ số 63)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Trần Văn Lộc (từ thửa số 246. tờ bản đồ số 63)	Nhà ông Mã Văn Khang (đến thửa số 185. tờ bản đồ số 63)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Ngã ba nhà bà Đạo	Nhà ông Hứa Văn Diện (đến thửa số 248. tờ bản đồ số 63)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Tăng Văn Long (từ thửa số 04 tờ bản đồ số 65)	Nhà ông Trương Xuân Sơn (đến thửa số 16. tờ bản đồ số 65)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Ngã ba nhà ông Phấn	Nhà ông Võ Văn Dũng (đến thửa số 18. tờ bản đồ số 65)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Ngã ba nhà bà Sửu	Nhà ông Ngô Xuân Hùng (đến thửa số 28. tờ bản đồ số 65)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Bùi Văn Hương (từ thửa số 06. tờ bản đồ số 66)	Nhà ông Lương Văn Hiền (đến thửa số 11. tờ bản đồ số 66)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Ngã ba nhà ông Tiệp	Nhà ông Vi Thanh Tâm (đến thửa số 01. tờ bản đồ số 66)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Mai Văn Thông (từ thửa số 20. tờ bản đồ số 66)	Nhà bà Nguyễn Thị Nhon (đến thửa số 49. tờ bản đồ số 66)	120.000	350.000	

STT	Tên đường	Đoạn đường		Mức giá được quy định tại bảng giá đất hiện hành (đ/m <sup>2</sup> )	Mức giá điều chỉnh (đ/m <sup>2</sup> )	Ghi chú
		Từ	Đến			
	Đường nội xóm	Nhà ông Nguyễn Văn Triều (từ thửa số 53. tờ bản đồ số 66)	Nhà ông Nguyễn Ngọc Hạnh (đến thửa số 69. tờ bản đồ số 66)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Nhà ông Nguyễn Văn Toán (từ thửa số 62. tờ bản đồ số 66)	Nhà ông Lương Văn Long (đến thửa số 66. tờ bản đồ số 66)	120.000	350.000	
	Đường nội xóm	Các tuyến đường còn lại xóm 7		120 000	350.000	
C	<b>Các khu đất. thửa đất còn lại trên địa bàn xã đã được nhà nước cho thuê đất và đất ở của hộ gia đình. cá nhân có vị trí tương đương hoặc kém thuận lợi hơn so với vị trí có mức giá thấp nhất nêu trên</b>				350.000	

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**